TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Liên.

+ Ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị B, sinh năm 1975. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 17, thôn 3, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị B trình bày:

Bà Phan Thị B và ông Huỳnh Văn D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông D có quan hệ ngoại tình và cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con; bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông D không nghe mà còn đánh đập bà. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/11/1995; hiện nay đã lập gia đình, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phan Thị B và ông Huỳnh Văn D được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị B có quan hệ hôn nhân với ông Huỳnh Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Bà B yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà B, ông D tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 242 ngày 12/9/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà B và ông D xảy ra mâu thuẫn do ông D có quan hệ ngoại tình, cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con mà còn nhiều lần đánh đập bà làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông D nên xin được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông D đều vắng mặt. Tại phiên tòa, ông D tiếp tục vắng mặt không có lý do, bà B vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều này thể

hiện mâu thuẫn giữa bà B và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B.

[3] Về con chung: Bà B và ông D có 01 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/11/1995; hiện nay đã lập gia đình và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị B về việc: *"Ly hôn"*.

1. Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị B được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

2. Về án phí: Bà Phan Thị B phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0005604 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND thị trấn H, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể